

ID

Lớp 4-6

CÁC CÂU HỎI VỀ TÔI

1. **(Những) ngôn ngữ mẹ đẻ** mà bạn đã học ở nhà và vẫn còn hiểu là gì? (Chọn tất cả các ngôn ngữ phù hợp)

- | | | |
|---|--|---|
| <input type="radio"/> Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ | <input type="radio"/> Tiếng Do Thái | <input type="radio"/> Tiếng Punjabi |
| <input type="radio"/> Tiếng Ả-rập | <input type="radio"/> Tiếng Hindi | <input type="radio"/> Tiếng Nga |
| <input type="radio"/> Tiếng Bengal | <input type="radio"/> Tiếng Inuktitut | <input type="radio"/> Tiếng Somali |
| <input type="radio"/> Tiếng Quảng Đông | <input type="radio"/> Tiếng Hàn Quốc | <input type="radio"/> Tiếng Tây Ban Nha |
| <input type="radio"/> Tiếng Dari | <input type="radio"/> Tiếng Quan Thoại | <input type="radio"/> Tiếng Tagalog |
| <input type="radio"/> Tiếng Anh | <input type="radio"/> Tiếng Michif | <input type="radio"/> Tiếng Tamil |
| <input type="radio"/> Tiếng Pháp | <input type="radio"/> Tiếng Mohawk | <input type="radio"/> Tiếng Urdu |
| <input type="radio"/> Tiếng Hy Lạp | <input type="radio"/> Tiếng Ojibwe | <input type="radio"/> Khác, vui lòng ghi vào ô trống: |
| <input type="radio"/> Tiếng Gujarat | <input type="radio"/> Tiếng Ba Tư hoặc Farsi | |

2. (Những) ngôn ngữ nào bạn **nói** thường xuyên nhất ở nhà? (Chọn tất cả các ngôn ngữ phù hợp)

- | | | |
|---|--|---|
| <input type="radio"/> Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ | <input type="radio"/> Tiếng Do Thái | <input type="radio"/> Tiếng Punjabi |
| <input type="radio"/> Tiếng Ả-rập | <input type="radio"/> Tiếng Hindi | <input type="radio"/> Tiếng Nga |
| <input type="radio"/> Tiếng Bengal | <input type="radio"/> Tiếng Inuktitut | <input type="radio"/> Tiếng Somali |
| <input type="radio"/> Tiếng Quảng Đông | <input type="radio"/> Tiếng Hàn Quốc | <input type="radio"/> Tiếng Tây Ban Nha |
| <input type="radio"/> Tiếng Dari | <input type="radio"/> Tiếng Quan Thoại | <input type="radio"/> Tiếng Tagalog |
| <input type="radio"/> Tiếng Anh | <input type="radio"/> Tiếng Michif | <input type="radio"/> Tiếng Tamil |
| <input type="radio"/> Tiếng Pháp | <input type="radio"/> Tiếng Mohawk | <input type="radio"/> Tiếng Urdu |
| <input type="radio"/> Tiếng Hy Lạp | <input type="radio"/> Tiếng Ojibwe | <input type="radio"/> Khác, vui lòng ghi vào ô trống: |
| <input type="radio"/> Tiếng Gujarat | <input type="radio"/> Tiếng Ba Tư hoặc Farsi | |

3. Nguồn gốc **dân tộc hoặc văn hóa** của bạn là gì?

(Vui lòng ghi vào ô trống. Bạn có thể viết nhiều hơn một nguồn gốc.)

(Các ví dụ: A Phú Hãn, Mỹ, Anishnaabe, Ả-rập, Bengal, Canada, Trung Hoa, Colombia, Cree, Cuba, Hà Lan, Đông Ấn, Anh, Ethiopia, Phi Luật Tân, Pháp, Pháp-Canada, Đức, Hy Lạp, Guyana, Haudenosaunee, Hungary, Ấn Độ, Inuit, Iran, Ái Nhĩ Lan, Ý, Jamaica, Do Thái, Kenya, Đại Hàn, Ly-băng, Métis, Mi'kmaq, Nigeria, Ojibwe, Pakistan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Roma, Nga, Tô Cách Lan, Somali, Sri Lanka, Syria, Trinidad, Ukraina, v.v.)

4. Em có nhận diện mình là **người Bản địa First Nations (có Đăng ký hoặc không Đăng ký), người Métis,** và/hoặc **người Inuit** không? (Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp)

- | | |
|---|--|
| <input type="radio"/> Không | <input type="radio"/> Không biết |
| <input type="radio"/> Có, người Bản Địa First Nations (ví dụ: Cree, Mohawk, Ojibwe) | <input type="radio"/> Một nhận diện Thổ dân bản xứ khác, vui lòng ghi vào ô trống: |
| <input type="radio"/> Có, người Métis | |
| <input type="radio"/> Có, người Inuit | |

5. Nguồn gốc chủng tộc nào sau đây **mô tả đúng nhất nguồn gốc chủng tộc** của bạn? (Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp)
- Người Da đen (ví dụ: người Phi Châu, người Caribbean gốc Phi, người Canada gốc Phi)
 - Người Đông Á (ví dụ: người gốc Trung Hoa, Đại Hàn, Nhật, Đài Loan)
 - Người gốc First Nations, Métis, và/hoặc Inuit
 - Người Mỹ La-tinh (ví dụ: người gốc Brazil, Mexico, Cuba, Chile)
 - Người Trung Đông (ví dụ: người gốc Ai Cập, Tiểu Vương quốc Ả-rập, Syria, Ả-rập Saudi)
 - Người Nam Á (ví dụ: người gốc Ấn Độ, Pakistan, Sri Lanka, Bangladesh)
 - Người Đông Nam Á (ví dụ: người gốc Phi Luật Tân, Việt, Malaysia)
 - Người Da Trắng (ví dụ: người gốc Anh, Ý, Đức, Châu Âu)
 - Không biết
 - Không muốn trả lời
 - Khác, vui lòng ghi vào ô trống:
6. Nhận diện **giới tính** của bạn là: (Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp)
- Nữ
 - Nam
 - Liên giới tính
 - Đang nghi vấn
 - Không muốn trả lời
 - Tôi không chắc câu hỏi này hỏi về điều gì.
 - Khác, vui lòng viết vào ô trống: (ví dụ: Giới tính linh hoạt, Không phải nam hoặc nữ, Giới tính không theo chuẩn mực, Chuyển giới, Hai giới tính Thổ dân)
7. **Tôn giáo** và/hoặc **đức tin** của bạn là gì? (Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp)
- Thuyết bất khả tri (Người theo thuyết bất khả tri)
 - Chủ nghĩa vô thần (Người theo chủ nghĩa vô thần)
 - Bahá'í giáo (Người theo Bahá'í giáo)
 - Phật giáo (Người theo Phật giáo)
 - Thiên Chúa giáo (Người theo Thiên Chúa giáo)
 - Hindu giáo (Người theo Hindu giáo)
 - Tín ngưỡng của Thổ dân bản địa
 - Hồi giáo (Người theo Hồi giáo)
 - Kỳ Na giáo (Người theo Kỳ Na giáo)
 - Do Thái giáo (Người theo Do Thái giáo)
 - Sikh giáo (Người theo Sikh giáo)
 - Người theo thuyết tâm linh (nhưng không theo tôn giáo)
 - Wicca
 - Hòa giáo
 - Muốn không trả lời
 - Không tôn giáo
 - Khác, vui lòng ghi vào ô trống:
8. Bạn có **những khuyết tật (những thách thức/khó khăn)** nào sau đây không? (Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp)
- Vấn đề sức khỏe mạn tính (ví dụ: bệnh động kinh, bệnh liệt não, bệnh nứt đốt sống, bệnh u xơ nang, v.v.)
 - Phát triển (ví dụ: hội chứng Down, bệnh tự kỷ hoặc chậm phát triển nói chung, v.v.)
 - Độ khéo léo (ví dụ: khó khăn trong việc sử dụng tay/ngón tay để nắm/giữ những vật nhỏ, như là bút chì hoặc kéo)
 - Nghe (ví dụ: khó khăn trong việc nghe các âm thanh)
 - Học tập (ví dụ: khó khăn trong việc học do các vấn đề về tập trung chú ý, tăng động hoặc chứng khó đọc, v.v.)
 - Trí nhớ (ví dụ: khó nhớ thông tin)
 - Sức khỏe tâm thần (ví dụ: trầm cảm, lo âu, v.v.)
 - Dịch chuyển (ví dụ: khó khăn trong việc đi trên các bề mặt phẳng cứng như lề đường hoặc sàn nhà)
 - Đau đớn (ví dụ: cơn đau hoặc khó chịu mạn tính do bệnh tật, chấn thương hoặc tình trạng sức khỏe gây ra)
 - Tâm lý (ví dụ: các vấn đề về cảm xúc hoặc hành vi)
 - Lời nói (ví dụ: khó khăn trong việc nói và/hoặc làm người khác hiểu)
 - Thị lực (ví dụ: khó khăn trong việc nhìn)
 - Không biết
 - Khác, vui lòng ghi vào ô trống:
 - Không, không có khuyết tật nào trong những khuyết tật nêu trên

CÁC CÂU HỎI VỀ GIA ĐÌNH TÔI

9. Cha hoặc mẹ/Người giám hộ 1

a) Người này là của tôi: (*Chọn một*)

- | | |
|---|--|
| <input type="radio"/> Mẹ
<input type="radio"/> Cha
<input type="radio"/> Cha hoặc mẹ kế | <input type="radio"/> Ông hoặc bà
<input type="radio"/> Cha hoặc mẹ nuôi
<input type="radio"/> Khác, vui lòng ghi vào ô trống: |
|---|--|

b) Quốc gia nơi người này sinh ra:

- | | |
|---|---|
| <input type="radio"/> Canada
<input type="radio"/> Ấn Độ
<input type="radio"/> Pakistan | <input type="radio"/> Mỹ
<input type="radio"/> Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất
<input type="radio"/> Khác, vui lòng ghi vào ô trống: |
|---|---|

c) Trình độ học vấn cao nhất mà người này đã hoàn tất: (*Chọn một*)

- | | |
|---|--|
| <input type="radio"/> Học nghề
<input type="radio"/> Cao đẳng
<input type="radio"/> Tiểu học
<input type="radio"/> Trung học | <input type="radio"/> Sau Đại học
<input type="radio"/> Đại học
<input type="radio"/> Không học tại trường lớp
<input type="radio"/> Không biết |
|---|--|

d) Người này hiện tại có làm việc hay không? (*Chọn một*)

- | | |
|---|--|
| <input type="radio"/> Không (không làm việc/đang tìm việc làm)
<input type="radio"/> Làm việc bán thời gian (ít hơn 35 giờ một tuần) | <input type="radio"/> Làm việc toàn thời gian (35 giờ một tuần hoặc nhiều hơn)
<input type="radio"/> Là cha hoặc mẹ/người giám hộ ở nhà
<input type="radio"/> Không chắc |
|---|--|

Cha hoặc mẹ/Người giám hộ 2 (nếu có)

e) Người này là của tôi: (*Chọn một*)

- | | |
|---|--|
| <input type="radio"/> Mẹ
<input type="radio"/> Cha
<input type="radio"/> Cha hoặc mẹ kế | <input type="radio"/> Ông hoặc bà
<input type="radio"/> Cha hoặc mẹ nuôi
<input type="radio"/> Khác, vui lòng ghi vào ô trống: |
|---|--|

f) Quốc gia nơi người này sinh ra:

- | | |
|---|---|
| <input type="radio"/> Canada
<input type="radio"/> Ấn Độ
<input type="radio"/> Pakistan | <input type="radio"/> Mỹ
<input type="radio"/> Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất
<input type="radio"/> Khác, vui lòng ghi vào ô trống: |
|---|---|

g) Trình độ học vấn cao nhất mà người này đã hoàn tất: (*Chọn một*)

- | | |
|---|--|
| <input type="radio"/> Học nghề
<input type="radio"/> Cao đẳng
<input type="radio"/> Tiểu học
<input type="radio"/> Trung học | <input type="radio"/> Sau Đại học
<input type="radio"/> Đại học
<input type="radio"/> Không học tại trường lớp
<input type="radio"/> Không biết |
|---|--|

h) Người này hiện tại có làm việc hay không? (*Chọn một*)

- | | |
|---|--|
| <input type="radio"/> Không (không làm việc/đang tìm việc làm)
<input type="radio"/> Làm việc bán thời gian (ít hơn 35 giờ một tuần) | <input type="radio"/> Làm việc toàn thời gian (35 giờ một tuần hoặc nhiều hơn)
<input type="radio"/> Là cha hoặc mẹ/người giám hộ ở nhà
<input type="radio"/> Không chắc |
|---|--|

10. Có bao nhiêu người lớn (từ 18 tuổi trở lên) hiện đang sống trong nhà bạn?

- | | | |
|--|--|---|
| <input type="radio"/> 1
<input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> 3
<input type="radio"/> 4 | <input type="radio"/> 5
<input type="radio"/> 6 hoặc nhiều hơn |
|--|--|---|

11. Có bao nhiêu **trẻ em** (dưới 18 tuổi) hiện đang sống trong nhà bạn? (*Tính cả bản thân em, nếu phù hợp*)

- 1
 2

- 3
 4

5 hoặc nhiều hơn

CÁC CÂU HỎI VỀ TRƯỜNG HỌC CỦA TÔI

12. Bạn cảm thấy như thế nào về trường học của mình?	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Mọi lúc
a) Tôi cảm thấy vui vẻ ở trường.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Tôi cảm thấy tôi hòa nhập với trường lớp.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Tôi cảm thấy được các học sinh trong trường tôi chấp nhận.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Tôi cảm thấy được các người lớn ở trường tôi chấp nhận.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Tôi cảm thấy các nội quy của trường là công bằng.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

13. Ở trường học của mình, tôi được khuyến khích suy nghĩ hoặc tìm hiểu về các vấn đề về nhân quyền/công bằng xã hội liên quan đến:	Rất phản đối	Phản đối	Không Đồng ý cũng Không phản đối	Đồng ý	Rất Đồng ý	Không chắc
a) Nhận diện giới tính	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Chúng tộc, dân tộc, và văn hóa	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Sự nghèo đói	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Các khuyết tật/thách thức	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

14. Ở trường học của mình, tôi có cơ hội để:	Rất phản đối	Phản đối	Không Đồng ý cũng Không phản đối	Đồng ý	Rất Đồng ý	Không chắc
a) Tìm hiểu về nguồn gốc văn hóa/chúng tộc của bản thân tôi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Thể hiện bản sắc văn hóa của mình	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Tìm hiểu về năng lực (ví dụ: thể chất, học tập) của bản thân tôi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Tìm hiểu về các hoàn cảnh sống khác nhau (ví dụ: những người sống trong cảnh nghèo đói, những người khuyết tật)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

15. Ở trường học của mình, tôi cảm thấy những người giống tôi được phản ánh một cách tích cực trong:	Rất phản đối	Phản đối	Không Đồng ý cũng Không phản đối	Đồng ý	Rất Đồng ý	Không chắc
a) Các hình ảnh, poster và các trưng bày sản phẩm của học sinh	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Các tài liệu giáo viên sử dụng trong lớp (ví dụ: sách, video)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Các chủ đề chúng tôi học trong lớp	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Các sự kiện/hoạt động của trường (ví dụ: các hoạt động ngoại khóa, các lễ kỷ niệm)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

16. Bạn tham gia vào các hoạt động này của trường học (tức là bên ngoài lớp học thông thường của bạn) ở mức độ thường xuyên như thế nào:	Không bao giờ	Một Vài Lần trong Năm Nay	Hàng tháng	Hàng tuần
a) Nghệ thuật (ví dụ: hợp xướng, kịch, múa)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Thể thao (ví dụ: bóng rổ, điền kinh)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Các nhóm/câu lạc bộ văn hóa, các hoạt động thuộc về đức tin/tôn giáo	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Các chuyến đi dã ngoại của trường	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Các hoạt động lãnh đạo ở trường (ví dụ: hội đồng học sinh, các ấn phẩm trường học)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
f) Các câu lạc bộ ở trường (ví dụ: câu lạc bộ đánh cờ, câu lạc bộ sinh thái)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
g) Các sự kiện đặc biệt của trường (ví dụ: các buổi biểu diễn tài năng, v.v.)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

17. Bạn tham gia vào các hoạt động bên ngoài trường học này ở mức độ thường xuyên như thế nào:	Không bao giờ	Một Vài Lần trong Năm Nay	Hàng tháng	Hàng tuần
a) Nghệ thuật (ví dụ: âm nhạc, kịch, múa)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Thể thao	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Các chương trình, câu lạc bộ hoặc tổ chức thanh thiếu niên	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Các nhóm văn hóa, các hoạt động thuộc về đức tin/tôn giáo	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Các hoạt động tình nguyện	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
f) Dành thời gian với bạn bè	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
g) Học một ngôn ngữ khác	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
h) Các hoạt động học tập (ví dụ: học kèm, Kumon, Oxford, v.v)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

CÁC CÂU HỎI VỀ SỨC KHỎE VÀ HẠNH PHÚC CỦA TÔI

18. Mức độ thường xuyên mà bạn cảm thấy an toàn :	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Mọi lúc
a) Trong (các) lớp học của bạn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Bên trong và/hoặc bên ngoài khuôn viên trường học (ví dụ: sân trường, xung quanh trường)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Trên đường bạn đi học hoặc đi học về	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Ở con đường của bạn hoặc trong khu vực bạn ở	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Khi đọc thông tin, nói chuyện hoặc chơi game trên internet	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

19. Ở trường học của mình, mức độ thường xuyên mà bạn:	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Mọi lúc
a) Lo lắng về việc bị bắt nạt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Đã bị bắt nạt về mặt thể chất (ví dụ: bị đánh, đá hoặc đấm)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Đã bị bắt nạt bằng lời nói (ví dụ: những người khác đã nói những điều không hay về dáng vẻ bề ngoài của bạn, về việc bạn là ai, bạn tin điều gì, bạn sống ở đâu, hoặc bạn giỏi về mọi việc ở mức nào)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Đã bị bắt nạt về mặt xã hội (ví dụ: đối xử bạn một cách tồi tệ hoặc gạt bỏ bạn ra khỏi các nhóm)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Đã bị bắt nạt trên mạng (ví dụ: nhận những lời nhận xét/hình ảnh gây tổn thương trên Internet)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
f) Đồ đạc của bạn đã bị đánh cắp hoặc làm hư hỏng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
g) Đã cảm thấy bạn sẽ không ngần ngại báo cáo việc bị bắt nạt cho thầy cô hoặc người khác	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

20. Mức độ thường xuyên bạn cảm thấy:	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Mọi lúc
a) Hải lòng về bản thân mình	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Tràn đầy hy vọng về tương lai	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Tôi thích dáng vẻ bề ngoài của mình	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Cô đơn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Bồn chồn hoặc lo lắng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
f) Buồn bã	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
g) Mệt mỏi không có lý do	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
h) Chịu nhiều căng thẳng hoặc áp lực (ví dụ: căng thẳng quá mức)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

21. Trung bình, bạn **thường ngủ** bao nhiêu tiếng vào **đêm của ngày có đi học**?
- Ít hơn 5 tiếng
 - 5 tiếng
 - 6 tiếng
 - 7 tiếng
 - 8 tiếng
 - 9 tiếng
 - 10 tiếng
 - 11 tiếng hoặc nhiều hơn

22. Trung bình, bạn **tập thể dục hoặc tham gia vào một môn thể thao** mà khiến bạn đổ mồ hôi và thở mạnh hơn bao nhiêu ngày một tuần?
- Không ngày nào
 - 1-2 ngày
 - 3-4 ngày
 - 5-6 ngày
 - Hàng ngày

23. Bạn dành khoảng bao nhiêu tiếng một ngày cho các phương tiện truyền thông xã hội (ví dụ: Facebook, Instagram, Snapchat, YouTube, v.v)?
- Không tiếng nào
 - Ít hơn một tiếng
 - 1 tiếng
 - 2 tiếng
 - 3 đến 4 tiếng
 - 5 đến 6 tiếng
 - 7 tiếng hoặc nhiều hơn

24. Bạn thường **đi học** bằng cách nào? (Chọn một)
- Đi bộ
 - Xe buýt của trường học
 - Xe hơi
 - Xe đạp
 - Phương tiện công cộng (ví dụ: xe buýt, taxi)

25. Bạn thường **đi từ trường về nhà** bằng cách nào? (Chọn một)

- Đi bộ
 Xe đạp
 Xe buýt của trường học
 Phương tiện công cộng (ví dụ: xe buýt, taxi)
 Xe hơi

26. Nếu bạn gặp phải một vấn đề ở trường học (ví dụ: học thuật, sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần, các mối quan hệ), bạn cảm thấy thoải mái ở mức độ nào để nói về vấn đề này với:	Rất ngại ngần	Ngại ngần	Không Thoải mái cũng Không ngại ngần	Thoải mái	Rất thoải mái	Không chắc
a) Một giáo viên	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Một tư vấn hướng dẫn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Một hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Một nhân viên xã hội	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Bạn bè	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
f) Một người lớn khác ở trường học (ví dụ: nhân viên văn phòng, v.v.)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
g) Cha mẹ/(các) người giám hộ	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
h) Các thành viên khác trong gia đình hoặc người thân	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

27. Có bao giờ bạn cảm thấy **không được chào đón hoặc không thoải mái** tại trường học của mình vì bất kỳ điều nào sau đây không? (Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp hoặc "Không" nếu không có câu trả lời nào phù hợp)

- Nhận diện giới tính của tôi
 Một khuyết tật mà tôi có
 Chủng tộc, văn hóa, hoặc màu da của tôi
 Cách tôi ăn mặc
 Ngôn ngữ của tôi
 Các sở thích, hoạt động và/hoặc điều quan tâm của tôi
 Xếp loại hoặc điểm số của tôi
 Không, tôi không cảm thấy không được chào đón hay không thoải mái
 Dáng vẻ bề ngoài của tôi
 Tôn giáo hoặc đức tin của tôi
 Mức thu nhập của gia đình tôi

28. Nghĩ về sức khỏe của bạn, bạn thường bao lâu một lần:	Không bao giờ	Vài Năm Một Lần	Một Năm Một Lần	Nhiều Hơn Một Lần Một Năm	Không chắc
a) Đi khám bác sĩ để kiểm tra sức khỏe tổng quát	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Đi khám ở kỹ thuật viên đo mắt để kiểm tra thị lực	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Đi khám nha sĩ để kiểm tra răng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

29. Trong một tuần đi học thông thường (thứ Hai đến thứ Sáu), mức độ thường xuyên bạn:	Không bao giờ	1-2 ngày	3-4 ngày	Mỗi ngày (5 ngày)	Không phù hợp
a) Ăn bữa sáng trước giờ học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Ăn bữa sáng do trường học của bạn cung cấp	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Ăn trưa	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Ăn tối	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Ăn trái cây/rau củ quả	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
f) Ăn/uống các sản phẩm sữa (ví dụ: sữa, phô-mai, sữa chua)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
g) Ăn thức ăn nhanh, uống thức uống có ga hoặc có đường	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
h) Cảm thấy đói ở nhà bởi vì không có đủ thức ăn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
i) Cảm thấy đói ở trường bởi vì họ không có đủ thức ăn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

30. Nghĩ về tương lai của bạn, trình độ học vấn cao nhất mà bạn, cha mẹ/những người giám hộ của bạn và nhân viên ở trường học mong đợi bạn hoàn thành là:	Bằng/Chứng nhận Phổ thông Trung học Ontario (Ontario Secondary School Diploma/Certificate)	Chương trình Học nghề	Cao đẳng	Đại học	Học Sau Đại học	Khác	Không chắc
a) Bản thân tôi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Cha mẹ/(các) người giám hộ	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Nhân viên trường học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

31. Những lý do chính khiến bạn **đi học trễ hoặc nghỉ học** là gì? *Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp hoặc "Không bao giờ đi học trễ hoặc nghỉ học" nếu không có câu trả lời nào phù hợp)*

- | | |
|---|---|
| <input type="radio"/> Không thích trường học/trường học không quan trọng | <input type="radio"/> Xe buýt của trường học bị trễ hoặc hủy |
| <input type="radio"/> Các hoạt động ngoại khóa (ví dụ: thể thao, múa) | <input type="radio"/> Xe cộ đông trong khu đỗ xe của trường học (ví dụ: kiss and ride - hôn tạm biệt và đi) |
| <input type="radio"/> Lý do gia đình (ví dụ: cần phải phụ giúp ở nhà) | <input type="radio"/> Đau ốm, bệnh tật, vấn đề sức khỏe |
| <input type="radio"/> Việc đưa đón của gia đình bị trễ hoặc không có sẵn (ví dụ: vấn đề về xe hơi, cha hoặc mẹ bị ốm hoặc bị trễ) | <input type="radio"/> Điều trị y khoa, nằm viện hoặc thăm khám y khoa |
| <input type="radio"/> Sợ bị bắt nạt | <input type="radio"/> Quá mệt mỏi |
| <input type="radio"/> Không hòa hợp với các người lớn ở trường | <input type="radio"/> Không hạnh phúc và/hoặc lo âu |
| <input type="radio"/> Không hòa hợp với các học sinh khác | <input type="radio"/> Thời tiết |
| <input type="radio"/> Phương tiện công cộng bị trễ/hủy (ví dụ: xe buýt, taxi) | <input type="radio"/> Không bao giờ trễ hoặc nghỉ học |

Vui lòng đánh kèm bản dịch bảng câu hỏi này vào bản tiếng Anh của Điều tra Dành cho Học sinh và để cả hai bảng câu hỏi trong phong bì được cung cấp.